

Số: /SYT- NVD
Hoà Bình, ngày tháng 11 năm 2023
V/v thông báo báo giá vật tư y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Sở Y tế tỉnh Hòa Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua vật tư chuyên khoa với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Sở Y tế tỉnh Hòa Bình. Địa chỉ: Số 98 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông: Đoàn Mạnh Thắng Phó trưởng phòng Nghiệp vụ Dược – SYT

Số điện thoại: 0973.517.889

Địa chỉ: Số 98 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại: Sở Y tế tỉnh Hòa Bình. Địa chỉ: Số 98 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Nhận qua email: nvdhoabinh2021@gmail.com

4. Thời hạn nhận báo giá: từ 8h00 ngày 02/11/2023 đến trước 17h00 ngày 12/11/2023.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 02/11/2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư:

STT	Danh mục	Đặc tính thông số kỹ thuật dưới đây hoặc tương đương	Số lượng dự kiến	Đơn vị tính
1	Dụng cụ mở đường can thiệp mạch máu ngoại biên	Thông số kỹ thuật: * Chiều dài: $\geq 45\text{cm}$ * Kích thước: $\geq 5\text{Fr}$ * Độ dài lớp phủ ái nước: $\geq 5\text{cm}$ * Kiểu đầu: straight, Hockey stick, RDC, LIMA, multipurpose hoặc tương đương * Loại van cầm máu: Cross Cut (CCV) hoặc Tuohy-Borst (TBV) hoặc tương đương	10	cái
2	Bơm tiêm đầu xoay (Bơm tiêm thuốc cân quang)	Vật liệu Polycarbonate. Đầu cố định. Đầy đủ dung tích Tiêu chuẩn ISO	500	Cái
3	Bơm tiêm đầu xoay (Bơm tiêm thuốc cân quang)	Vật liệu Polycarbonate. Đầu cố định. Đầy đủ dung tích Tiêu chuẩn ISO	500	Cái

STT	Danh mục	Đặc tính thông số kỹ thuật dưới đây hoặc tương đương	Số lượng dự kiến	Đơn vị tính
4	Kim chọc mạch (Kim luồn tĩnh mạch)	Kim luồn không cánh	100	Cái
5	Kim chọc động mạch đùi	Cỡ 18G	100	cái
6	Bộ phận kết nối (chạc nối)	Làm bằng chất liệu Polycarbonate - Có 3 cổng, gắn tốt với các dây nối - Đầu cái có khóa để kết nối với bộ chuyển đổi và đầu đực kết nối với catheter.	600	Bộ
7	Bộ kết nối 3 cổng (Bộ phân phối dùng trong can thiệp tim mạch)	Làm bằng chất liệu Polycarbonate. Thiết kế ≥ 3 cổng. Van khóa xoay 3 hướng	400	Bộ
8	Catheter chụp động mạch vành 2 bên (Ống thông (catheter) chụp tim, mạch vành, chụp mạch não, mạch ngoại biên)	Thông số kỹ thuật: * Cấu tạo: 3 lớp * Kích thước: - Đường kính lòng ống 5Fr - Chiều dài: ≥ 100 cm * Tiêu chuẩn: ISO, EC (hoặc tương đương)	1.000	Cái
9	Ống thông chẩn đoán mạch vành (Catheter chụp tim, mạch vành, chụp mạch não, mạch ngoại biên các cỡ)	Thông số kỹ thuật: * Cấu tạo: 3 lớp * Kích thước: - Đường kính lòng ống: 4Fr hoặc 5Fr; 6Fr - Chiều dài: ≥ 80 cm. * Tiêu chuẩn: ISO, EC (hoặc tương đương)	400	Cái
10	Ống thông (Catheter) trợ giúp can thiệp (Ống thông can thiệp)	Kích thước: Cỡ 5,6,7Fr.	380	Cái
11	Ống thông (Catheter) trợ giúp can thiệp	Thông số kỹ thuật: - Đường kính lòng ống: 5Fr ; 6Fr ; 7Fr ; 8Fr - Độ dài sử dụng: ≥ 100 cm - Tương thích: Cho kỹ thuật 5 trong 6 (hoặc tương đương)	3	Cái
12	Ống thông dẫn đường (Ống thông dùng trong can thiệp tim mạch)	Thông số kỹ thuật: - Đường kính lòng ống: 5Fr ; 6Fr ; 7Fr ; 8Fr - Độ dài sử dụng: ≥ 100 cm - Tương thích: Cho kỹ thuật 5 trong 6 (hoặc tương đương)	3	Cái
13	Bộ dụng cụ lấy huyết khối trong lòng mạch máu các loại, các cỡ (bao gồm: ống hút, vi ống thông, khoan huyết khối, giá đỡ kéo huyết khối...)	Bộ dụng cụ hút huyết khối có 2 cỡ 6F và 7F. 2 marker cân quang giúp xác định rõ vị trí.	50	Bộ
14	Bộ dụng cụ hút huyết khối	Bộ dụng cụ hút huyết khối có 2 cỡ 6F và 7F. 2 lớp: Lớp bên trong, lớp ngoài. Thân catheter được tạo thành từ những sợi bền vào nhau tạo thành lưới vững chắc giúp tránh hiện tượng móp khi hút. 2 marker cân quang giúp xác định rõ vị trí. 6F, 7F(hoặc tương đương)	80	Bộ
15	Bộ dụng cụ mở đường động mạch	Cấu tạo gồm: -Introducer Sheath -Dilator -Dây dẫn kim loại đầu thẳng hoặc chữ J -Bơm tiêm -Kim sắt 18G -Dao rạch da Kích cỡ: 4, 5, 6, 7, 8 9Fr dài ≥ 5 cm	200	Bộ

STT	Danh mục	Đặc tính thông số kỹ thuật dưới đây hoặc tương đương	Số lượng dự kiến	Đơn vị tính
16	Bộ mở đường vào động mạch quay (Dụng cụ mở đường vào động mạch)	Bao gồm các thành phần sau: * Kim luồn chọc mạch cỡ 20G * Dao rạch da * Dây dẫn: - Chiều dài: ≥ 45 cm * Bơm tiêm * Introducer Sheath: - Phủ lớp ái nước - Kích thước: Cỡ 5Fr hoặc 6Fr - Chiều dài: ≥ 10 cm * Que nong * Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, EC (hoặc tương đương)	800	Bộ
17	Bộ dụng cụ mở đường động mạch đùi (Dụng cụ mở đường vào động mạch)	Bao gồm các thành phần sau: - Kim chọc mạch - Dây dẫn: - Bơm tiêm - Introducer Sheath: - Kích thước các cỡ Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, EC (hoặc tương đương)	50	Bộ
18	Bộ dụng cụ mở đường động mạch đùi (Dụng cụ mở đường vào động mạch)	Bao gồm các thành phần sau: - Kim chọc mạch - Dây dẫn: - Bơm tiêm - Introducer Sheath: - Kích thước các cỡ Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, EC (hoặc tương đương)	50	Bộ
19	Bóng nong mạch vành áp lực cao	Tương thích dây dẫn ≤ 0.014 ". Có marker cân quang, đầu xa phủ lớp ái nước. Áp lực vỡ bóng trung bình (ABP) 25 atm. chiều dài catheter ≥ 142 mm, đường kính bóng 2 -5mm, chiều dài bóng từ 6-30mm. (hoặc tương đương)	300	Cái
20	Bóng nong mạch vành áp lực thường	Bóng nong mạch vành áp lực thường, 2 marker cân quang. Bề mặt phủ lớp ái nước. Chiều dài catheter ≥ 142 mm. Đường kính bóng từ 1.25 đến 5mm. Chiều dài bóng: từ 10 đến 40mm	230	cái
21	Bóng nong mạch vành áp lực thường	Bóng nong mạch vành áp lực thường. Phủ lớp ái nước hoặc tương đương Tương thích guidewire ≥ 0.014 " Kích thước các cỡ	150	Cái
22	Bóng nong mạch vành áp lực cao	Bóng nong mạch vành áp lực cao. Tương thích guidewire ≥ 0.014 " Kích thước các cỡ (hoặc tương đương)	100	Cái
23	Bóng nong mạch vành phủ thuốc	Bóng nong động mạch vành phủ thuốc paclitaxel, phủ nhiều lớp thuốc rất mỏng lên bề mặt bóng và công nghệ phủ ái nước. 2 marker cân quang. Đường kính: 1.5 đến 5 mm, Độ dài bóng: 10 đến 40 mm	24	Cái
24	Dây đo áp lực (Dây nối áp lực cao dùng trong can thiệp tim mạch)	Vật liệu chịu được áp lực ≥ 1200 psi, chống gấp xoắn. Adaptor xoay được. Dây trong suốt, chiều dài tùy chọn đầy đủ kích thước từ 30 đến 150 cm.	1.000	Cái
25	Dây dẫn đường cho catheter các cỡ (Dụng cụ mở đường vào động mạch)	Thông số kỹ thuật: * Cấu tạo: - Lõi - Lớp ngoài, tăng tính cân quang - Lớp phủ ái nước * Kích thước: - Chiều dài: ≤ 260 cm	50	Cái

STT	Danh mục	Đặc tính thông số kỹ thuật dưới đây hoặc tương đương	Số lượng dự kiến	Đơn vị tính
26	Dây dẫn đường cho bóng và stent trong can thiệp tổn thương tắc mãn tính động mạch vành	Dây dẫn đường cho bóng và stent trong can thiệp tổn thương tắc mãn tính động mạch vành (Vi dây dẫn can thiệp tim mạch) - Chiều dài $\geq 180\text{cm}$ (hoặc tương đương)	10	Cái
27	Dây dẫn đường cho Catheter	Dầu dây tròn, mềm, trơn nhẵn, có nhiều hình dạng khác nhau theo mục đích sử dụng Dài $\geq 150\text{cm}$ - Dùng để luồn, cố định, định vị catheter chụp mạch (hoặc tương đương)	10	Cái
28	Dây dẫn đường cho Catheter	Thông số kỹ thuật: * Cấu tạo: - Lõi - Lớp ngoài tăng tính cân quang - Lớp phủ ái nước * Kích thước: - Chiều dài: $\geq 150\text{ cm}$	1.000	Cái
29	Ống thông (Catheter) trợ giúp can thiệp	Thông số kỹ thuật: * Lớp trong * Lớp giữa * Kính cỡ và đường kính trong : 5Fr; 6Fr; 7Fr * Độ dài: $\geq 100\text{ cm}$ * Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, EC (hoặc tương đương)	3	Cái

2. Địa điểm cung cấp: Tỉnh Hòa Bình

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý I/2024

Trên đây là các nội dung yêu cầu về báo giá. Mong các đơn vị quan tâm và gửi báo giá về Sở Y tế theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó GD phụ trách (b/c);
- Công thông tin điện tử SYT;
- Lưu: VT, NVD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Tiến